

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Văn bản số 1345/UBND-KTTH ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2016-2021;

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/ĐGS ngày 29/3/2022 của Đoàn giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng(rừng tự nhiên, rừng trồng),tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh.

UBND xã Quảng Sơn báo cáo kết quả thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng(rừng tự nhiên, rừng trồng),tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn xã Quảng Sơn cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Thực tài nguyên rừng

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp quản lý: **2.493,1ha** (số liệu tính đến đầu kỳ năm 2022).

- Diện tích đất có rừng: **2.184,96ha**

Trong đó:

+ Rừng phòng hộ **1.406,12ha**

+ Rừng sản xuất **652,91 ha**

+ Rừng ngoài đất quy hoạch cho lâm nghiệp 123,52 ha

+ Tỷ lệ độ che phủ rừng 26,7%

2. Đặc điểm dân sinh kinh tế

Hòa Sơn là xã nằm trên tuyến đường giao thông Quốc lộ 27; có địa giới hành chính, phía Đông giáp xã Mỹ Sơn, phía Nam giáp xã Hòa Sơn, phía Tây giáp với huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, phía Bắc giáp Thị trấn Tân Sơn và Huyện Bắc Ái

; có 09 thôn với 4.546 hộ/18.346 khẩu. Tổng diện tích đất rừng chiếm 65,5%, hộ nghèo chiếm 7,62%; đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, số lượng thanh niên, lao động phổ thông nhân rồi còn nhiều, bên cạnh đó trên địa bàn xã có nhiều tuyến đường liên xã, là cửa ngõ vào khu vực rừng Za Hoa xã Ma Nối, rừng thuộc tỉnh Lâm Đồng. Do vậy tình trạng khai thác rừng, vận chuyển, cất giữ lâm sản biến phức tạp

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021

1. Căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện về công tác quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng trong giai đoạn 2016 – 2021:

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc Hội;
- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp;
- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;
- Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ;
- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;
- Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;
- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;
- Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/07/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng;

- Quyết định 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2021.

2. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản hướng dẫn, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng giai đoạn 2016 – 2021:

Sau khi có Chỉ thị số 37-CT/HU của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 39-NQ/ĐU ngày 25/12/2019 của Đảng Ủy xã Quảng Sơn về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời phối hợp cùng ngành chức năng huyện tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị 37 của Huyện ủy, lồng ghép kết hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật lâm nghiệp và các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của cấp trên đến cán bộ, đảng viên trong xã. Đồng thời hàng năm BCH BVR&PCCCR xã đã tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai Phương án PCCCR, chống phá rừng, xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm tra rừng hàng tháng, quý để thực hiện tốt phương án PCCCR&CPR hàng năm.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Để công tác BVR và PCCCR đạt hiệu quả cao, công tác tổ chức tuyên truyền trong dân là hết sức quan trọng, đầu mùa khô hàng năm Ban chỉ huy xã phối hợp với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ninh Sơn đến từng địa bàn thôn tổ chức họp tất cả các hộ dân để tuyên truyền các văn bản quy định pháp luật của các cấp, các ngành liên quan đến công tác QL BVR, phát triển rừng, PCCCR như: Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27/12/2019 của Bộ NN&PTNT, quy định về phòng cháy chữa cháy rừng; các chính sách hưởng lợi từ nhận khoán BVR như *Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2021, trồng phát triển rừng...gắn với mô hình sinh kế giúp*

cho bà con nhân dân hiểu rõ hơn nữa tầm quan trọng của công tác QLBV, đặc biệt là công tác PCCCR. Đồng thời phát thanh trên hệ thống loa đài truyền thanh của các thôn, xã, tuyên truyền bằng biển báo, biển cấm, đặt các bảng tuyên truyền về các quy định của pháp luật bảo vệ rừng ở các trục đường giao thông, các có nhiều người dân sinh hoạt...

(Chi tiết tại phụ biểu số 01)

4. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân (khách quan, chủ quan): hạn chế quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế quy định trong các văn bản cụ thể hóa chỉ đạo, điều hành, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Luật lâm nghiệp, có sự chưa đồng nhất giữa Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Luật Đất đai, dẫn đến tiêu chí phân loại đất khác nhau giữa ngành Lâm nghiệp và ngành Tài nguyên Môi trường.

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên lâm phần quản lý

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

1.1. Công tác quản lý rừng

1.1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2026 theo Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan:

UBND xã thực hiện rà soát quy hoạch 03 loại rừng trên diện tích rừng thuộc địa bàn xã

1.1.2. Công tác tích hợp quy hoạch 03 loại rừng vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên lâm phần quản lý

- Căn cứ Công văn số 7440/BNN-TCLN ngày 27/10/2020 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc triển khai lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia;

- Căn cứ Công văn số 3988/UBND-KTTH ngày 04/10/2020 của UBND tỉnh về việc phối hợp triển khai lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia;

- Căn cứ Thông báo số 455/TB-SNNPTNT ngày 25/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức cuộc họp rà soát số liệu đất 03 loại rừng phục vụ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

Năm 2021 UBND xã phối hợp Ban quản lý rừng Krông pha và các Ban, Ngành, UBND huyện Ninh Sơn tiến hành rà soát, quy hoạch, tích hợp các dự án của

huyện Ninh Sơn tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh và quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, kết quả do Ban quản lý rừng Krông pha báo cáo.

1.1.3. Công tác giao đất, giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng theo quy định pháp luật và so với quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh giai đoạn 2016 -2025

1.1.3.1. Công tác bàn giao đất về cho địa phương quản lý

Tổng diện tích đã được quy hoạch đưa ra ngoài 03 loại rừng để ổn định sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016- 2025 theo quyết định số 199/QĐ/UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh giao cho UBND xã quản lý là 92,38 ha, trong đó:

Bàn giao theo quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 (Biên bản bàn giao ngày 01/6/2021) là 92,38 ha;

Hiện nay UBND xã đang phối hợp với phòng TN&MT huyện và chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để lập phương án sử dụng đất để trình cấp quyền phê duyệt và lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích nông nghiệp theo quy định hiện hành.

1.1.3.2. Công tác tổ chức cắm mốc ranh giới quản lý rừng và đất lâm nghiệp

Năm 2018 UBND tỉnh đã có Văn bản số 2576/UBND-QHXD ngày 22/6/2018 về việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất của các Công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND xã chỉ phối hợp với Ban quản lý rừng Krông pha (số liệu do Ban quản lý rừng Krông pha báo cáo)

1.1.4. Lập hồ sơ quản lý nương rẫy

Căn cứ kết quả kiểm kê và Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025 tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh; Theo số liệu diễn biến rừng đến ngày 31/12/2020 đã được phê duyệt (Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 06/04/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận). Xã Hòa Sơn có 56,18 ha quản lý nương rẫy đan xen trong quy hoạch 3 loại rừng thuộc lâm phần Ban quản lý rừng Krông pha quản lý. Lực lượng các ban ngành của xã thường xuyên phối hợp với các trạm QLVR của Ban quản lý rừng Krông pha tuần tra, kiểm tra phòng ngừa phá rừng, coi nới diện tích đan xen này.

1.1.5. Kết quả chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2016 – 2021

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trên địa bàn xã là 92,38 ha đất, rừng tự nhiên:

; Cụ thể:

- Quy hoạch đất rừng sản xuất: 1,76ha;

- Đất Lâm nghiệp 90,62 ha

(Chi tiết tại phụ biểu số 08)

1.1.6. Đánh giá công tác tổ chức quản lý rừng đảm bảo theo nguyên tắc, thẩm quyền theo quy định pháp luật

Hàng năm, UBND xã đều xây dựng, ban hành, triển khai kế hoạch chống phá rừng và PCCCR trên địa bàn xã cho tất cả các ngành, các đoàn thể từ xã đến thôn; đồng thời lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cho toàn thể nhân dân thông qua các buổi họp thôn. Tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện Phương án PCCCR và chống phá rừng hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, truy quét chống phá rừng định kỳ hàng tuần, hàng tháng, quý và theo từng đợt cao điểm. Vào mùa khô hàng năm, phân công lực lượng, thành viên BCH BVR & PCCCR xã trực dự báo cháy rừng theo từng cấp dự báo, nhằm chủ động trong việc PCCCR. Định kỳ hàng năm phối hợp với Hạt Kiểm lâm kiểm tra các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản trên địa bàn. Chủ động thống kê các đối tượng có liên quan đến nghề rừng qua đó tuyên truyền vận động chuyển đổi nghề và ký cam kết.

1.1.7. Đánh giá công tác điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng (diện tích rừng và đất lâm nghiệp hàng năm), xây dựng cơ sở dữ liệu rừng:

- Công tác điều tra, kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng trong thời gian qua do các đơn vị tư vấn có trình độ chuyên môn thực hiện.

- Đối với các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái pháp luật do địa phương phát hiện lập biên bản báo cáo vụ việc cho Hạt kiểm lâm huyện, Hạt kiểm lâm sẽ ra các quyết định xử lý vi phạm theo quy định và cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

1.2. Công tác bảo vệ rừng

1.2.1. Công tác truy quét chống phá rừng trên lâm phần giai đoạn 2016 – 2021

Thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003; Chỉ thị số 08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 04/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp cấp bách chống phá rừng. Chỉ thị số 37-CT/HU ngày 06/12/2019 của Huyện ủy Ninh Sơn. Qua đó Đảng ủy đã lãnh, chỉ đạo UBND xã, các thành viên trong Ban chỉ huy, Công an, Quân sự xã và phối hợp với đơn vị chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét các vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép cụ thể như sau:

Từ 2016-2021 BCH BVR và PCCCR đã chỉ đạo lực lượng của xã phối hợp 02 trạm QL BVR của Công ty Lâm nghiệp Ninh Sơn và các ngành xã tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét được 573 đợt/2.619 lượt người tham gia

* Kết quả trong năm 2016-2021 BCH của xã

(Chi tiết tại phụ biểu số 03)

1.2.2. Đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

- Trong những năm qua công tác bảo vệ rừng PCCCR được sự quan tâm, lãnh đạo toàn diện của Huyện ủy, UBND huyện, công tác PCCCR được tăng cường triển khai đồng bộ, có hiệu quả từ huyện đến xã, trong đó tập trung công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về PCCCR và đẩy mạnh thực thi pháp luật trong PCCCR từ đó công tác phòng cháy và chữa cháy rừng từng bước được hoàn thiện.

- Hàng năm, UBND xã xây dựng, ban hành, triển khai kế hoạch chống phá rừng và PCCCR trên địa bàn xã cho tất cả các ngành, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến thôn; đồng thời lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cho toàn thể nhân dân thông qua các buổi họp thôn, thông qua các buổi phát thanh trên loa đài. Tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện Phương án PCCCR và chống phá rừng hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, truy quét chống phá rừng định kỳ hàng tuần, hàng tháng, quý và theo từng đợt cao điểm, vào mùa khô phân công lực lượng, thành viên BCH BVR & PCCCR xã trực phòng cháy, chữa cháy rừng theo từng cấp dự báo, nhằm chủ động trong việc PCCCR. *(Chi tiết tại phụ biểu số 02)*

1.2.3. Tình hình vi phạm, kết quả xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp

Công tác bảo vệ rừng có chiều hướng giảm thiểu, nhưng tình trạng vi phạm các quy định về pháp luật Lâm nghiệp vẫn còn xảy ra nhỏ, lẻ. Tình hình lấn chiếm rừng và đất rừng, coi nới mở rộng diện tích rải rác vẫn còn xảy ra, tuy nhiên việc phát hiện, xử lý các hành vi này còn chậm, chưa xử lý dứt điểm do không có các biện pháp chế tài, khi phát hiện không có đối tượng tại hiện trường gây khó khăn cho việc xử lý vi phạm. *(phụ biểu 03: Kết quả các vụ vi phạm QLBR từ 2016-2021 phụ biểu 04: Kết quả xử lý vi phạm từ năm 2016-2021).*

2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển rừng so với các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh

2.1.1. Công tác khoán bảo vệ rừng kết hợp triển khai mô hình sinh kế

Trên địa bàn xã Ban quản lý rừng Krông pha giao khoán cho Cộng đồng thôn Thạch Hà nhận khoán bảo vệ rừng tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, với diện tích 863,72 ha. Gồm 20 hộ nhận khoán đã thanh toán năm 2020 là 300.000đ/ha/năm. Năm 2021 300.000đ/ha/năm.. Riêng năm 2022 chưa có kế hoạch nên chưa thống kê được.

2.1.2. Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng

2.1.2.1. Kết quả trồng rừng, chăm sóc rừng theo Chương trình Mục tiêu PTLNBV

- Đối với trồng rừng sản xuất: Từ năm 2016-2021, trên địa bàn xã đã trồng rừng phòng hộ. là 40,3ha (Rừng do Ban quản lý rừng Krông pha quản lý).

- Chăm sóc rừng trồng: Từ năm 2016-2021, đơn vị đã chăm sóc rừng với diện tích 40,3ha (Rừng do Ban quản lý rừng Krông pha quản lý).

- Đối với trồng cây phân tán: Trong giai đoạn 2016-2021 UBND xã đã trồng 200cây/năm tổng số 1200 cây, dọc các tuyến đường hương thôn, các trường học, trụ sở UBND, nhà văn hóa các thôn...

(Chi tiết tại phụ biểu số 05)

2.1.2.2 Kết quả trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2013 - 2021 theo Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và Luật Lâm nghiệp năm 2017 đối với các dự án do chủ dự án tự trồng rừng thay thế và các dự án nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng:

Từ năm 2016 - 2021 trên địa bàn xã đã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện sản xuất nông nghiệp là 1,76 ha

2.1.3. Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng

Giai đoạn năm 2016-2021 trên địa bàn xã không thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên.

3. Đánh giá kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp quản lý: **2.462,48ha** (số liệu tính đến cuối kỳ năm 2021).

- Diện tích đất có rừng: **2.184,96ha**

Trong đó:

+ Rừng phòng hộ **1.406,12ha**

+ Rừng sản xuất **652,91 ha**

+ Rừng ngoài đất quy hoạch cho lâm nghiệp 123,52 ha

+ Tỷ lệ độ che phủ rừng 26,7%

4. Đánh giá việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, nhất là các chính sách ưu đãi đầu tư cho phát triển rừng sản xuất ở những vùng đất trống, đồi núi trọc, phục hồi rừng tự nhiên, phát triển giống cây lâm nghiệp công nghệ cao...

Việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng sẽ góp phần bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có, bên cạnh đó công tác phát triển rừng như trồng rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng,... còn góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ, cải thiện môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu

và giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, gắn việc bảo vệ và phát triển rừng với việc nâng cao thu nhập cho người dân đặc biệt là những hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo, cận nghèo thuộc các xã khu vực II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từ đó nâng cao nhận thức, gắn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

5. Đánh giá kết quả huy động nguồn lực giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện bảo vệ, phát triển rừng so với chỉ tiêu Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh theo từng nguồn vốn: vốn chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án, vốn liên doanh liên kết, vốn sự nghiệp lâm nghiệp...

UBND tỉnh Ninh Thuận đã huy động mọi nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án và nguồn vốn sự nghiệp lâm nghiệp và phân bổ các nguồn vốn đảm bảo cho các chủ rừng thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

6. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước chính quyền các cấp và hoạt động của Kiểm lâm về hoạt động lâm nghiệp tại địa phương

Đối với chính quyền các cấp: Huyện ủy, UBND huyện Ninh Sơn đã quan tâm chỉ đạo sâu sát và hỗ trợ giúp cho UBND xã thực hiện việc quản lý nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp có nhiều chuyển biến, tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản giảm. Đối với Hạt Kiểm lâm thường xuyên phối hợp, hỗ trợ địa phương trong công tác tuần tra truy quét, xử lý các vụ vi phạm. Đối với Kiểm lâm địa bàn thường xuyên bám sát địa bàn, tổ chức tuyên truyền, nâng cao được nhận thức của người dân về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, tích cực phối hợp với đơn vị chủ rừng tuần tra, giám sát việc bảo vệ rừng của các Trạm QLVR đóng trên địa bàn xã; Giúp cho chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ rừng đạt hiệu quả.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Đảng ủy, UBND, các ngành liên quan đã thực sự quan tâm đến công tác quản lý bảo vệ rừng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức cũng như hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Công tác tuyên truyền về quản lý bảo vệ rừng được lồng ghép phổ biến trong các đợt họp dân; các đoàn thể, tổ chức chính trị ở xã đã vận động được đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền do cấp trên phát động.

1.2. Khó khăn

- Đời sống người dân còn nghèo, thu nhập không ổn định, lực lượng lao động nhàn rỗi nhiều; đất canh tác nông nghiệp còn thiếu, điều kiện nước phục vụ sản xuất

nông nghiệp còn phụ thuộc vào nước trời, năng suất cây trồng thấp, giá cả các mặt hàng còn thấp, ngành nghề còn chưa phát triển, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; trong khi nông nhân một bộ phận lao động tham gia khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, nhất là trong mùa khô.

- Trên địa bàn xã có nhiều tuyến đường liên xã, liên huyện nên rất hạn chế trong công tác kiểm tra ngăn chặn. Các đối tượng vi phạm ngày càng hoạt động có tổ chức, bố trí người canh đường, sử dụng điện thoại để liên lạc, nhằm trốn tránh lực lượng chức năng và huy động đông người để cản trở, gây rối.

- Hiện nay tình hình mua bán đất nông nghiệp trên địa bàn diễn biến rất phức tạp một số người từ địa bàn khác đến thu mua gom một lượng lớn đất của bà con mà không sản xuất, khi bán hết đất người dân lại lén lút vào rừng lấn chiếm đất, rừng để lấy đất gây không ít khó khăn cho công tác QLBR ở địa phương

3. Những tồn tại, hạn chế, bất cập, vướng mắc

- Lực lượng bảo vệ rừng của xã chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm, kinh phí cấp cho hoạt động bảo vệ rừng của xã chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế nên hiệu quả công tác còn hạn chế.

- Trang bị dụng cụ, phương tiện cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ rừng còn thiếu làm ảnh hưởng đến tâm lý của lực lượng làm nhiệm vụ.

4. Nguyên nhân hạn chế

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc hoạt động kiêm nhiệm, áp lực trong công tác chuyên môn, kinh phí cấp cho hoạt động bảo vệ rừng của xã chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế nên hiệu quả công tác còn hạn chế.

- Việc làm cũng như thu nhập của những người dân sống gần rừng vẫn chưa được cải thiện, chưa có công việc làm ổn định do đó một số đối tượng vẫn chưa từ bỏ nghề rừng.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác phối kết hợp tuần tra truy quét giữa các đơn vị chủ rừng, và chính quyền địa phương đôi khi chưa được thường xuyên.

- Công tác xử lý những hộ phá rừng làm rẫy vẫn chưa được các cơ quan có chức năng xử lý nghiêm minh để qua đó tuyên truyền, giáo dục cho các hộ dân nhất là các hộ vi phạm thấy được việc khai thác lâm sản; coi nới, phá rừng làm rẫy là hành vi vi phạm pháp luật.

5. Một số bài học kinh nghiệm

Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình chuyển đổi nghề, xây dựng các mô hình chăn nuôi, kết hợp sản xuất nông nghiệp giảm thiểu các đối tượng tham gia khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản.

Luôn gắn công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng với kết hợp triển khai sinh kế tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập từ rừng cho người dân.

V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

1/ Tiếp tục quán triệt Chỉ thị 37-CT/HU ngày 06/12/2019 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và các văn bản chỉ đạo của các cấp về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

2/ Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, Đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong việc vận động người thân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, gương mẫu tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương.

3/ Đẩy mạnh công tác phối kết hợp giữa UBND, UBMT, các ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, bảo vệ rừng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Kiểm lâm địa bàn nêu cao tinh thần trách nhiệm bám sát địa bàn, nắm bắt tình hình thực tế ở địa bàn thôn bản, để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4/ Chủ động triển khai kịp thời Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã được phê duyệt. Tăng cường công tác phối kết hợp với chủ rừng, đoàn liên ngành 12 của huyện trong công tác PCCCR để kịp thời tổ chức dập, chữa cháy khi có tình huống cháy rừng xảy ra.

5/ Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ huy bảo vệ rừng & PCCCR, xác định các vùng trọng điểm, tổ chức lực lượng kiểm tra truy quét ngăn chặn tình hình phá rừng làm nương rẫy, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, không để xảy ra các điểm nóng trên địa bàn xã.

6/ Mặt trận, các ngành, đoàn thể, chi bộ, BQL thôn tăng cường công tác phối kết hợp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện Luật nghiệp, nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

VI. Đề xuất, kiến nghị

1/ Đề nghị UBND huyện xem xét bố trí kinh phí thêm cho hoạt động quản lý bảo vệ và phát triển rừng của Ban chỉ huy bảo vệ rừng & PCCCR xã.

2/ Đề nghị Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, đơn vị chủ rừng tăng cường lực lượng phối hợp với Ban chỉ huy của xã thường xuyên hơn trong công tác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng.

3/ Lực lượng hai trạm QL BVR của Ban quản lý rừng tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, tuần tra truy quét bảo vệ rừng trong phạm vi lâm phần do đơn vị chủ rừng quản lý.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 của UBND xã Quảng Sơn. UBND xã báo cáo Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện Ninh Sơn xem xét và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- UBND huyện Ninh Sơn;
- Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn;
- TT Đảng ủy, HĐND, MTTQVN xã;
- CT, các PCT;
- Lưu: VT, KLĐB.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Lê Phú